

Số: 228/2021/QĐST- HNGĐ

M L, ngày 19 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 222/ 2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1983

HKTT: xóm 6, TrV, huyện M L, Hà Nội

Bị đơn: anh **Ngô Văn T**, sinh năm 1968

HKTT: xóm 6, Tr V, huyện M L, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Ngô Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 05 con chung tên

+ Ngô Thị Như Q, sinh ngày 13/5/2000

+ Ngô Thị Huyền D, sinh ngày 12/12/2003

+ Ngô Quang Đ, sinh ngày 09/12/2005

+ Ngô Thị Yến Y, sinh ngày 07/5/2011

+ Ngô Hồng Ph sinh ngày 14/5/2013.

Cháu Q đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không giải quyết.

Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con D, Đ, Y, Ph cho đến khi các con đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi nào khác. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh T không yêu cầu nhưng có quyền thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, nhà ở, đất nông nghiệp, công sức, công nợ: Các đương sự tự giải quyết nên không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị L tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai AA/2020/0020217 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L, hoàn trả lại chị L số tiền 150.000đ theo số biên lai ghi trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND, CCTHADS huyện M L;
- UBND xã Tr V
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯƠNG THỊ DIỆU KIM